

UNIT 5. WONDERS OF THE WORLD

LESSON 1. GETTING STARTED

Listen and repeat. Then copy down in your notebook

- suggest /sə'dʒest/(v):	đề nghị
- rickshaws /'rɪkʃɔ:z/ (n):	xe kéo
- recommend /,rekə'mend/(v):	giới thiệu
- recommendation /,rekəmen'deɪʃn/ (n):	gợi ý
- bother /'bʊðə(r)/ (v):	quấy rầy, bấn khoăn
- definitely /'defɪnətli/ (adv):	chắc chắn
- complex of monument /'kɒmpleks əv 'mɒnjumənt/(n):	công trình quần thể
- list /lɪst/ (v):	ghi vào danh sách, liệt kê
- souvenir /,su:və'niə(r)/ (n)	đồ lưu niệm
- man - made /mæn/ - /meɪd /	nhân tạo

- suggest /sə'dʒest/(v):	
- rickshaws /'rɪkʃəʊz/ (n):	
- recommend /,rekə'mend/(v):	
- recommendation /,rekəmen'deɪʃn/ (n):	
- bother /'bɒðə(r)/ (v):	
- definitely /'defɪnətli/ (adv):	
- complex of monument /'kɒmpleks əv 'mɒnjumənt/(n):	
- list /lɪst/ (v):	
- souvenir /,su:və'niə(r)/ (n)	
- man - made /mæn/ - /meɪd /	